TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 12 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 18 NĂM HỌC 2026-2027
TỪ 16/11/2026 ĐẾN 22/11/2026

Kính gửi: - Ban Thanh tra Giáo dục;
- Các Đơn vị chức năng, Đơn vị giảng dạy liên quan;
- Các lớp học viên/sinh viên.

Phòng Quản lý Đào tạo đại học ban hành kế hoạch học tập và giảng dạy lý thuyết, lâm sàng, thực hành các học phần tại Giảng đường của **tuần học 18** năm học 2026-2027 tại Hưng Yên và Ninh Bình như sau:

1. Giảng đường Nhà A (Nhà 15 tầng)

GĐ (Phòng/ số chỗ)		Thứ 2 Ngày 16/11/2026		Thứ 3 Ngày 17/11/2026		Thứ 4 Ngày 18/11/2026		Thứ 5 Ngày 19/11/2026		Thứ 6 Ngày 20/11/2026		Thứ 7 Ngày 21/11/2026		Chủ nhật 22/11/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T14	1 (150)	DƯỢC 2AB K20 KTCT	Y2CD K55 TIM MẠCH		Y2PQ K55 TIM MẠCH										
	2 (150)	YHCT1AB K20 MODULE 1	Đ.D4AB K18 Đ.D NGOẠI		Đ.D1BD K21 TRIẾT		YHCT2AB K19 KTCT								
	3 (150)					YHCT1AB K20 MODULE 1	Đ.D4AB K18 Đ.D NGOẠI-								
T13	1 (150)	Y2GH K55 HÔ HẤP	Y3EF K54 DỊCH TỄ	Y1CD K56 MODULE 1	Đ.D2AB K20 Đ.DCB1		Y2EF K55 HÔ HẤP	Y3EF K54 SDSS	Y3GH K54 SDSS						
	2 (75)					Y5E K52 GB YHCT		Y5E K52 GB YHCT							
	3 (150)	YHCT2AB K19 TIM MẠCH	YHCT2AB K19 KTCT	Y2AB K55 TIM MẠCH	Y2AB K55 HÔ HẤP		Y3AB K54 SDSS	Y2PQ K55 HÔ HẤP	Y3CD K54 DỊCH TỄ						
	4 (45)														
T12	1 (150)	Y1AB K56 MODULE 2	Y2IK K55 HÔ HẤP	Y2AB K55 TIM MẠCH	Y1GH K56 MODULE 1	Y1AB K56 MODULE 1	Y1EF K56 MODULE 1	Y1IK K56 MODULE 2	Y1PQ K56 MODULE 1						
	2 (75)	Y5E K52 GB YHCT		Y5E K52 GB YHCT		Y5C K52 GB YHCT									
	3 (150)	Y3CD K54 SDSS	Y1EF K56 MODULE 2	Y1IK K56 MODULE 1	Y3IK K54 SDSS	Y2CD K55 HÔ HẤP	Y3IK K54 TCYT	Y1CD K56 MODULE 1	Y1GH K56 MODULE 2						
	4 (45)														
T11	1 (75)	YHCT6 K15 GB SẢN YHCT		YHCT6 K15 GB SẢN YHCT		YHCT6 K15 GB SẢN YHCT		YHCT6 K15 GB SẢN YHCT		YHCT6 K15 GB SẢN YHCT					
	2 (75)	DƯỢC 4A K18 DT DƯỢC		Y1E K56 N2 NN		Đ.D1A K21 N1 NN				Y5C K52 GB YHCT					
	3 (75)	Đ.D1B K21 LÝ		Y1E K56 N1 NN		DƯỢC 1C K21 VẬT LÝ ĐC									
	4 (75)	Đ.D1D K21 N1 NN		Y5C K52 GB YHCT		Y3B K54 GB NGOẠI									
	5 (75)	Y3K K54 GB NỘI		Y3K K54 GB NỘI		Y3K K54 GB NỘI		Y3K K54 GB NỘI		Y3K K54 GB NỘI					
	6 (45)	Đ.D1D K21 N2 NN				Y1G K56 N1 NN									
T10	1 (75)	Y4G K53 GB NỘI		Y4G K53 GB NỘI		Y4G K53 GB NỘI		Y4G K53 GB NỘI		Y4G K53 GB NỘI					
	2 (75)	KTXN1B K5 HÓA	YHCT4 K17 UNG THƯ	DƯỢC 2A K20 KST		Y1G K56 N2 NN	Y5D K52 TRUYỀN NHIỄM	DƯỢC 2B K20 KST							
	3 (75)	Y1D K56 N2 NN	Y4B K53 NHI	Đ.D1A K21 LÝ		Đ.D1A K21 N2 NN	Đ.D4C K18 Đ.D NỘI	DƯỢC 1C K21 SINH HỌC							
	4 (75)	DƯỢC 1B K21 HÓA ĐCVC	Y5D K52 TRUYỀN NHIỄM	DƯỢC 3D K19 D.Đ.H		DƯỢC 1B K21 N1 NN	Y4B K53 NHI	Y5C K52 GB YHCT							
	5 (75)	Y3B K54 GB NGOẠI	Đ.D4C K18 Đ.D NỘI	Y3B K54 GB NGOẠI		Y1C K56 N2 NN		YHDP1 K18 MODULE 1							
	6 (45)	YHDP1 K18 MODULE 1				DƯỢC 1A K21 N1 NN		YHDP3 K16 GB NỘI							

GĐ (Phòng/ số chỗ)		Thứ 2 Ngày 16/11/2026		Thứ 3 Ngày 17/11/2026		Thứ 4 Ngày 18/11/2026		Thứ 5 Ngày 19/11/2026		Thứ 6 Ngày 20/11/2026		Thứ 7 Ngày 21/11/2026		Chủ nhật 22/11/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T9	1 (75)	Y4D K53 GB NỘI	Y3B K54 NGOẠI	Y4D K53 GB NỘI	KTXN1B K5 N1 NN	Y4D K53 GB NỘI	YHCT4 K17 UNG THƯ	Y4D K53 GB NỘI		Y4D K53 GB NỘI					
	2 (75)	Y4C K53 GB NGOẠI	Y6B K51 SẢN	Y4C K53 GB NGOẠI	DƯỢC 1C K21 HÓA ĐCVC	Y4C K53 GB NGOẠI	Đ.D1C K21 LÝ	Y4C K53 GB NGOẠI		Y4C K53 GB NGOẠI					
	3 (75)	Y6C K51 GB NỘI	DƯỢC 3C K19 D.Đ.H	Y6C K51 GB NỘI	DƯỢC 1B K21 VẬT LÝ ĐC	Y6C K51 GB NỘI	Đ.D1A K21 TIN	Y6C K51 GB NỘI		Y6C K51 GB NỘI					
	4 (75)	Y4A K53 GB SẢN	Y4D K53 N2 NN	Y4A K53 GB SẢN	YHDP1 K18 MODULE 2	Y4A K53 GB SẢN	YHDP3 K16 NỘI	Y4A K53 GB SẢN		Y4A K53 GB SẢN					
	5 (75)	DƯỢC 3A K19 D.Đ.H	YHDP3 K16 NỘI	YHDP6 K13 CTYTQG	Đ.D4C K18 Đ.D NỘI	DƯỢC 3B K19 D.Đ.H	Y6B K51 SẢN	DƯỢC 1A K21 SINH		Y3B K54 GB NGOẠI					
	6 (45)	DƯỢC 1C K21 N1 NN	YHCT1B K20 N1 NN		Y4C K53 N2 NN	YHDP2 K17 TIM MẠCH	Y6A K51 NHI	Y1B K56N1 NN	Y4C K53 N1 NN	YHDP3 K16 GB NỘI					
T7	1 (75)	YHDP4 K15 NNPL	Y6C K51 NỘI		DƯỢC 2C K20 KTCT	YHDP4 K15 NNPL	Đ.D3C K19 Đ.D NHI	Y3B K54 GB NGOẠI	Y6C K51 NỘI						
	2 (75)	Y1D K56 N1 NN	Y6A K51 NHI		Y6C K51 NỘI	DƯỢC 5C K17 NHÓM GPs	DƯỢC 1A K21 N2 NN	Y1F K56 N1 NN	DƯỢC 1B K21 SINH						
	3 (75)	Đ.D1C K21 N1 NN	Y3K K54 NỘI	**HỌP BGK HỘI GIẢNG**	DƯỢC 1A K21 HÓA HC1	Đ.D1D K21 LÝ	DƯỢC 1B K21 N2 NN	DƯỢC 5C K17 CĐMP	Y3B K54 NGOẠI						
	4 (75)	Đ.D1C K21 N2 NN	Đ.D3C K19 Đ.D NHI	**BÌNH GIẢNG**	Y1A K56N2 NN	Đ.D1B K21 N2 NN	Y4E K53 N2 NN	KTXN3A K3 HUYẾT HỌC 2	YHCT1B K20 N2 NN						
	5 (75)	KTXN1A K5 SINH	DƯỢC 1C K21 N2 NN		Đ.D3C K19 TTHCM	Đ.D1B K21 N1 NN	Y4E K53 N1 NN	KTXN1A K5 LÝ	Y5D K52 TRUYỀN NHIỄM						
T6	1 (75)	Y5C K52 GB YHCT	DƯỢC 4A K18 DƯỢC LÝ 2	DƯỢC 5B K17 CĐMP	Y5C K51 YHCT	KTXN1A K5 HÓA	DƯỢC 4B K18 DƯỢC LÝ 2	DƯỢC 4C K18 DT DƯỢC	DƯỢC 4C K18 DƯỢC LÝ 2			KTXN1A N2 NN			
	2 (75)	DƯỢC 5B K17 NHÓM GPs	DƯỢC 1A K21 HÓA ĐCVC	KTXN1B K5 LÝ	Y1A K56N1 NN	DƯỢC 5B K17 CĐMP	Y1H K56 N1 NN	YHDP6 K13 CTYTQG	Y3A K54 NỘI						
	3 (75)	DƯỢC 5C K17 CĐMP	Y5C K51 YHCT	DƯỢC 1A K21 VẬT LÝ ĐC	YHDP3 K16 XSTK	DƯỢC 4B K18 DT DƯỢC	DƯỢC 1C K21 HÓA HC1	KTXN1B K5 N2 NN	Y4D K53 N1 NN						
	4 (75)	Đ.D2C K20 Đ.DCB1	YHDP5 K14 SKNN2*	DƯỢC 1B K21 HÓA HC1		YHDP3 K16 GB NỘI	DƯỢC 3B K19 BHCS		DƯỢC 3C K19 BHCS						
	5 (75)	DƯỢC 2C K20 KST	DƯỢC 3D K19 BHCS	YHDP3 K16 GB NỘI	DƯỢC 3A K19 BHCS	KTXN1B K5 SINH	Y5C K51 YHCT	Đ.D2C K20 DƯỢC LÝ	Y5C K51 YHCT						
	6 (45)	YHDP3 K16 GB NỘI		KTXN1A K5 N1 NN	YHCT1A K20 N2 NN	Y1H K56 N2 NN		YHCT1A K20 N1 NN							

2. Giảng đường Nhà D (Nhà 7 Tầng – Bệnh viện Đại học Y Thái Bình)

Giảng đường (tầng 7 nhà D)		Thứ 2 Ngày 16/11/2026		Thứ 3 Ngày 17/11/2026		Thứ 4 Ngày 18/11/2026		Thứ 5 Ngày 19/11/2026		Thứ 6 Ngày 20/11/2026		Thứ 7 Ngày 21/11/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T7	P.D7.03 (100)	Y6B K51 GB SẢN		Y6B K51 GB SẢN		Y6B K51 GB SẢN		Y6B K51 GB SẢN		Y6B K51 GB SẢN			
	P.D7.02 (80)	Y3A K54 GB NỘI	Y3A K54 NỘI	Y3A K54 GB NỘI	Y5D K52 TRUYỀN NHIỄM	Y3A K54 GB NỘI		Y3A K54 GB NỘI		Y3A K54 GB NỘI			
	P.D7.01 (80)	Y6D K51 GB NGOẠI	Y5A K52 YHGĐ	Y6D K51 GB NGOẠI	Y5A K52 YHGĐ	Y6D K51 GB NGOẠI	Y5A K52 YHGĐ	Y6D K51 GB NGOẠI		Y6D K51 GB NGOẠI			
T7	K.KHYS (THỰC HÀNH)	KHỐI: XÉT NGHIỆM Y HỌC; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; Y HỌC DỰ PHÒNG; DƯỢC											

- *Lưu ý: Lịch học thực hành chi tiết các học phần/Module, GVCN đã ban hành trong thời khóa biểu chi tiết của từng lớp/khối/ngành.*

3. Giảng đường Nhà B (Nhà 4 Tầng – Thư viện & TTCNT – Trung tâm Mô phỏng & HLKN)

Giảng đường nhà B		Thứ 2 Ngày 16/11/2026		Thứ 3 Ngày 17/11/2026		Thứ 4 Ngày 18/11/2026		Thứ 5 Ngày 19/11/2026		Thứ 6 Ngày 20/11/2026		Thứ 7 Ngày 21/11/2026		Chủ nhật 22/11/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T1	GĐ 1.7 (100)	Y5A K52 GB YHGĐ		Y5A K52 GB YHGĐ		Y5A K52 GB YHGĐ		Y5A K52 GB YHGĐ		Y5A K52 GB YHGĐ					

Giảng đường nhà B	Thứ 2 Ngày 16/11/2026		Thứ 3 Ngày 17/11/2026		Thứ 4 Ngày 18/11/2026		Thứ 5 Ngày 19/11/2026		Thứ 6 Ngày 20/11/2026		Thứ 7 Ngày 21/11/2026		Chủ nhật 22/11/2026	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
TT MP&HLKN	HỌC PHẦN KỸ NĂNG TIỀN LÂM SÀNG													

4. Giảng đường Nhà C (Nhà 9 tầng) & Nhà E (Nhà 3 tầng – khu Giải phẫu)

CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH TẠI NHÀ C & E														
GĐ Nhà C (Nhà 9 tầng)	ĐƠN VỊ	Thứ 2 Ngày 16/11/2026		Thứ 3 Ngày 17/11/2026		Thứ 4 Ngày 18/11/2026		Thứ 5 Ngày 19/11/2026		Thứ 6 Ngày 20/11/2026		Thứ 7 Ngày 21/11/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Tầng 9	K.DƯỢC	KHỐI DƯỢC											
Tầng 8	K.KHCB	KHỐI DƯỢC											
Tầng 7	K.DƯỢC	KHỐI DƯỢC											
Tầng 6	K.YTCC	CÁC KHỐI: YHDP; ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN											
Tầng 5	K.KHYS	KHỐI KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC											
Tầng 4	TT KTYD	KHỐI KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC											
Tầng 3	K.Đ.D	KHỐI ĐIỀU DƯỠNG											
Tầng 2	K.KHYS	CÁC KHỐI: ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; DƯỢC; YHDP											
Tầng 1	K.KHYS												
GĐ Nhà E (Nhà 3 tầng – Khu Giải phẫu)														
GĐ Nhà E	ĐƠN VỊ	Thứ 2 Ngày 16/11/2026		Thứ 3 Ngày 17/11/2026		Thứ 4 Ngày 18/11/2026		Thứ 5 Ngày 19/11/2026		Thứ 6 Ngày 20/11/2026		Thứ 7 Ngày 21/11/2026	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Tầng 3	K.DƯỢC	CÁC KHỐI: DƯỢC, ĐIỀU DƯỠNG											
Tầng 2	K.KHYS	CÁC KHỐI: ĐIỀU DƯỠNG; Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN; DƯỢC; YHDP											
Tầng 1	BM NGOẠI	CÁC KHỐI: Y KHOA; Y HỌC CỔ TRUYỀN											

- *Lưu ý: Lịch học thực hành chi tiết các học phần/Module, GVCN đã ban hành trong thời khóa biểu chi tiết của từng lớp/khối/ngành.*

5. Giảng đường giao ban, lâm sàng và lý thuyết tại các Bệnh viện thực hành thuộc Hưng Yên và Ninh Bình

GIẢNG ĐƯỜNG			Thứ 2 Ngày 16/11/2026		Thứ 3 Ngày 17/11/2026		Thứ 4 Ngày 18/11/2026		Thứ 5 Ngày 19/11/2026		Thứ 6 Ngày 20/11/2026	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
HƯNG YÊN	BV ĐA KHOA THÁI BÌNH	LS NỘI	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
		LS NGOẠI	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
		LS CH.TH	Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
	BV PHỤ SẢN THÁI BÌNH		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	
	BV NHI THÁI BÌNH		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51		Y4K53,Y6K51	

GIẢNG ĐƯỜNG			Thứ 2 Ngày 16/11/2026		Thứ 3 Ngày 17/11/2026		Thứ 4 Ngày 18/11/2026		Thứ 5 Ngày 19/11/2026		Thứ 6 Ngày 20/11/2026	
			Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
HƯNG YÊN	BV LK&YHCT HƯNG YÊN		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV PHỔI THÁI BÌNH		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV PHCN THÁI BÌNH		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV DA LIỄU THÁI BÌNH		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
	BV SK TÂM THẦN THÁI BÌNH		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52		Y5K52	
NINH BÌNH	BV NHI NAM ĐỊNH	GĐ1	Y4I K53 GB NHI		Y4I K53 GB NHI		Y4I K53 GB NHI		Y4I K53 GB NHI		Y4I K53 GB NHI	
		GĐ2										
	BV ĐA KHOA NAM ĐỊNH	GĐ1	Y4K K53 GB NỘI		Y4K K53 GB NỘI		Y4K K53 GB NỘI	Y4H K53 THI NGOẠI C1 Y4K K53 THI NỘI C2	Y4K K53 GB NỘI		Y4K K53 GB NỘI	
		GĐ2	Y4H K53 GB		Y4H K53 GB		Y4H K53 GB	Y4H K53 THI NGOẠI C1 Y4K K53 THI NỘI C2	Y4H K53 GB		Y4H K53 GB	
	TRƯỜNG CĐN SỐ 20 BỘ QP	GĐ 201	Y4F K53 GB SẢN		Y4F K53 GB SẢN		Y4F K53 GB SẢN	Y4F K53 THI SẢN C1 Y4I K53 THI NHI C2	Y4F K53 GB SẢN		Y4F K53 GB SẢN	
		GĐ 204						Y4F K53 THI SẢN C1 Y4I K53 THI NHI C2				
		GĐ 301										
	BỆNH VIỆN BẠCH MAI	GĐ1	Y6E K51 GB NỘI	Y6E K51 NỘI	Y6E K51 GB NỘI		Y6E K51 GB NỘI	Y6E K51 NỘI	Y6E K51 GB NỘI		Y6E K51 GB NỘI	
		GĐ2	Y6G K51 GB SẢN	Y6G K51 SẢN	Y6G K51 GB SẢN	Y6H K51 NHI	Y6G K51 GB SẢN	Y6G K51 SẢN	Y6G K51 GB SẢN	Y6H K51 NHI	Y6G K51 GB SẢN	
		GĐ3	Y6H K51 GB NHI		Y6H K51 GB NHI		Y6H K51 GB NHI	Y6F K51 KT CH.TH	Y6H K51 GB NHI		Y6H K51 GB NHI	
		GĐ4	Y6F K51 GB CH.TH		Y6F K51 GB CH.TH		Y6F K51 GB CH.TH	Y6F K51 KT CH.TH	Y6F K51 GB CH.TH		Y6F K51 GB CH.TH	
		GĐ5										

Kính đề nghị các Đơn vị giảng dạy, các Đơn vị chức năng liên quan, thực hiện theo kế hoạch tuần học đã ban hành. Các ý kiến phản hồi (nếu có), cán bộ tiếp nhận: ThS Nguyễn Việt Khánh (SĐT: 0379445809), phòng Quản lý đào tạo đại học.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- Lưu: VT; Website; QLĐTĐH.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

ThS Nguyễn Thị Ngoan

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 12 tháng 11 năm 2026

LỊCH KIỂM TRA & THI LÝ THUYẾT NĂM HỌC 2026-2027
TUẦN 18 TỪ 16/11/2026 ĐẾN 22/11/2026

Kính gửi:
- Ban Thanh tra giáo dục;
- Phòng Tổ chức Cán bộ;
- Phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục & Khảo thí;
- Phòng Hành chính và công tác chính trị;
- Thư viện và trung tâm công nghệ thông tin;
- Các Đơn vị giảng dạy liên quan;
- Giáo viên chủ nhiệm và các lớp sinh viên.

Phòng Quản lý Đào tạo Đại học ban hành lịch kiểm tra/thi lý thuyết học phần tại **Hưng Yên và Ninh Bình** như sau:

1. Lịch kiểm tra/thi lý thuyết các học phần theo hình thức trắc nghiệm khách quan, tại Phòng Test, tuần 18, từ ngày 16/11/2026 đến 22/11/2026:

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
1	Sáng thứ 2 16/11	P1	KTXN2A K4; CĐTY2	Tâm lý; Hệ T.Hóa	K.YTCC; MDTH	02	**02**	40; KT20	1	8h00	01
2	Chiều thứ 2 16/11	P1	Đ.D2A K20	Đ.DCB1	K.Đ.dưỡng	02	**02**	KT20	1	13h30	02
			Đ.D2B K20	Đ.DCB1	K.Đ.dưỡng	02		KT20	2	14h00	
3	Sáng thứ 3 17/11	P1	YHDP2 K17	Hệ Tim mạch	MD Tim mạch	02	**02**	KT20	1	7h30	02
4	Chiều thứ 3 17/11	P1	Y2C K55	Tâm lý đạo đức y học	K.YTCC	02	**02**	40	1	13h30	03
			Y2F K55	Tâm lý đạo đức y học	K.YTCC	02		40	2	14h20	
			Dược 4A K18	Kiểm nghiệm 1	K. Dược	02		KT20	3	15h10	
		P2	Y2D K55	Tâm lý đạo đức y học	K.YTCC	02	**02**	40	1	13h30	02
			Y2I K55	Tâm lý đạo đức y học	K.YTCC	02		40	2	14h20	

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
5	Sáng thứ 4 18/11	P1	Y2A K55	Tâm lý đạo đức y học	K.YTCC	02	02	40	1	7h30	03
			Y2E K55	Tâm lý đạo đức y học	K.YTCC	02		40	2	8h20	
			Y2K K55	Tâm lý đạo đức y học	K.YTCC	02		40	3	9h10	
		P2	Y2B K55	Tâm lý đạo đức y học	K.YTCC	02	02	40	1	7h30	03
			Y2G K55	Tâm lý đạo đức y học	K.YTCC	02		40	2	8h20	
			Y2H K55	Tâm lý đạo đức y học	K.YTCC	02		40	3	9h10	
		P3	Đ.D3B K19	Điều dưỡng sản 1	K.Điều dưỡng	02	02	60	1	7h30	03
			Y2Q K55	Tâm lý đạo đức y học	K.YTCC	02		40	2	8h40	
			Đ.D2C K20	Đ.DCB1	K.Điều dưỡng	02		KT20	3	9h30	
		P4	Đ.D3A K19	Điều dưỡng sản 1	K.Điều dưỡng	02	02	60	1	7h30	02
			Y2P K55	Tâm lý đạo đức y học	K.YTCC	02		40	2	8h40	
6	Chiều thứ 4 18/11	P1	Y4G K53	Nội 1	BM Nội	02	02	60	1	13h30	02
			Dược 4C K18	Kiểm nghiệm 1	K. Dược	02		KT20	2	14h40	
		P2	CĐT Y2	Hệ Tiêu hóa	MD Tiêu hóa	02	02	60	1	13h30	02
			Dược 3A K19	Bệnh học CS	BM Nội	02		KT45	2	14h40	
7	Sáng thứ 5 19/11	P1	YHCT2B K19	Hệ huyết học	MD HH	02	02	60	1	7h30	02
			YHDP2 K17	Hệ huyết học	MD HH	02		60	2	8h40	
		P2	YHCT2A K19	Hệ huyết học	MD HH	02	02	60	1	7h30	02
			Dược 3B K19	Bệnh học CS	BM Nội	02		KT45	2	8h40	

TT	Thời gian	P.Test	Lớp	Học phần	Đơn vị giảng dạy	CB CT	Tổng số CB	Thời lượng	Ca thi /TG bắt đầu		Số ca
	Sáng thứ 5 19/11	P3	Dược 3C K19	Bệnh học CS	BM Nội	02	02	KT45	1	7h30	02
			Dược 3D K19	Bệnh học CS	BM Nội	02		KT45	2	8h40	
8	Chiều thứ 5 19/11	P1	YHDP3 K16	Hệ Nội tiết	MD Nội tiết	02	02	60	1	13h30	02
			Đ.D1D K21	Xác suất thống kê	K.KHCB	02		40	2	14h40	
		P2	Y5E K52	Y học cổ truyền	K.YHCT	02	02	60	1	13h30	03
			Y6B K51	Sản	BM Sản	02		KT20	2	14h40	
			Dược 4B K18	Kiểm nghiệm 1	K. Dược	02		KT20	3	15h10	
		P3	Đ.D3D K19	Phục hồi chức năng	BM PHCN	02	02	40	1	13h30	04
			Y5A K52	Y học gia đình	BM YHGĐ	02		KT20	2	14h20	
			Y5B K52	Ung thư	BM Ngoại	02		40	3	14h50	
			Y4B K53	Nhà Nước pháp luật	BM LLCT	02		40	4	15h40	
		P4	Y5G K52	Tai mũi họng	BM TMH	02	02	40	1	13h30	04
			Y5H K52	Thần kinh	BM Thần kinh	02		40	2	14h20	
			Y4A K53	Nhà Nước pháp luật	BM LLCT	02		40	3	15h10	
			Y6A K51	Nhi	BM Nhi	02		KT20	4	16h00	
9	Chiều thứ 6 20/11	P1	YHDP5	Tâm thần	BM Tâm thần	02	02	40	1	13h30	02
			YHCT6 K15	Sản BH YHCT	K.YHCT	02		40	2	14h20	

2. Lịch kiểm tra/thi lý thuyết & lâm sàng các học phần tại Ninh Bình, tuần 18, từ ngày 16/11/2026 đến 22/11/2026:

TT	Ngày	Địa điểm	Lớp thi	TGBĐ	ĐVGD	Học phần	Hình thức	Số phòng	CB coi/ hỏi thi	TT /CB khác	Tổng số CB
1	**Chiều thứ 4 18/11**	**CĐN BQP**	Y4F K53	13h40 C1	BM Sản	Sản	Test 60p	**02**	04	01	**05**
			Y4I K53	14h50 C2	BM Nhi	Nhi	Test 60p	**02**	04	01	
		BV ĐK Nam Định	Y4H K53	13h40 C1	BM Ngoại	Ngoại	Test 60p	**02**	04	01	**05**
			Y4K K53	14h50 C2	BM Nội	Nội	Test 60p	**02**	04	01	
		BV Bạch Mai	Y6F K51	14h10	BM ChT	Chấn thương	Test KT20	**02**	04	01	**05**
2	**Sáng thứ 5 19/11**	**BVPS Nam Định**	Y4F K53	7h40	BM Sản	Sản	Lâm sàng	**02**	08	00	**08**
		BV Nhi Nam Định	Y4I K53	7h40	BM Nhi	Nhi	Lâm sàng	**02**	13	00	**13**
		BV ĐK Nam Định	Y4K K53	7h40	BM Nội	Nội	Lâm sàng	**02**	11	00	**11**
3	**Chiều thứ 5 19/11**	**BV ĐK Nam Định**	Y4H K53	13h50	BM Ngoại	Ngoại	Lâm sàng	**02**	11	00	**11**
4	**Chiều thứ 5 19/11 12h50**	**BV Bạch Mai**	Y6F K51	13h50	BM Chấn thương	Chấn thương	Lâm sàng	**02**	10	00	**10**

- *Xuất phát tại Trường: buổi sáng từ 7h00p; buổi chiều từ 13h00p.*
- *Thời gian sinh viên có mặt để chuẩn bị k.tra/thi: buổi sáng từ 7h30p; buổi chiều từ 13h30p.*

Trân trọng./.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

ThS Nguyễn Thị Ngoan

Nơi nhận:
- *Như kính gửi;*
- *Lưu: VT, Website, QLĐTĐH.*